

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀNG XÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /QĐ-UBND

Tràng Xá, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của tổ bảo vệ
an ninh, trật tự ở cơ sở

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀNG XÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16/6/2025;

Căn cứ Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15
ngày 18/11/2023;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Công an xã Tràng Xá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở xã Tràng Xá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công an xã, Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CA tỉnh – Phòng PV01;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, CAX(CSKV).

HL

CHỦ TỊCH

Nguyễn

Lý Hoàng Nguyên

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 200/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Tràng Xá)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, chế độ thường trực, ứng trực và chế độ thông tin, báo cáo của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn xã.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng uỷ, sự quản lý của UBND xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4. Không phân biệt đối xử về giới trong các thành viên Tổ bảo vệ ANTT.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ CỦA
TỔ BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ

Điều 3. Trách nhiệm

1. Đối với Tổ trưởng:

- Phân công địa bàn cụ thể cho từng thành viên trong tổ phụ trách trong xóm; kiểm tra, đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và thực hiện công tác quản lý các thành viên trong tổ;

- Xây dựng chương trình công tác tuần của Tổ, báo cáo đồng chí Lãnh đạo Công an xã hoặc Cảnh sát khu vực duyệt;

- Dự họp giao ban tuần, giao ban tháng cùng lực lượng Công an cấp xã theo quy định; quán triệt triển khai các nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo của cấp trên về công tác đảm bảo ANTT, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ), xây dựng lực lượng và tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo thành viên trong Tổ phối hợp chặt chẽ với Công an xã trong công tác nắm tình hình và giải quyết các vụ việc xảy ra theo đúng thẩm quyền;

- Tổng hợp tình hình, kết quả ở địa bàn tham mưu cho Công an xã kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp về ANTT;

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định và chịu trách nhiệm trước Công an xã về toàn bộ hoạt động của các thành viên trong Tổ.

- Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Đối với Tổ phó:

- Giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng uỷ quyền;

- Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Đối với Tổ viên:

Thực hiện nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự

- Hỗ trợ Công an xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về ANTT, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an xã (bao gồm cả vi phạm về đất đai, môi trường, trật tự xây dựng).

- Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về ANTT, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an xã; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT

- Hỗ trợ Công an xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ANTT và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT;

- Vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ANTT.

3. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an xã hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

4. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Hỗ trợ Công an xã nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý;

- Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách;

- Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an xã kịp thời ngăn chặn.

5. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở

- Hỗ trợ Công an xã vận động, giáo dục những người sau đây đang sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

+ Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

+ Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền đề bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án của Tòa án chưa được xoá án tích;

+ Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

6. Hỗ trợ tuần tra bảo đảm ANTT, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT khi được điều động

- Hỗ trợ Công an xã tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về ANTT trên địa bàn phụ trách;

- Hỗ trợ Công an xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động;

- Khi thực hiện nhiệm vụ trên mà phát hiện vụ việc liên quan đến ANTT, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an xã, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, đảm bảo ANTT;

- Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về ANTT ngoài địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ ANTT

1. Quan hệ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: Tại khoản 1 Điều 5 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định:

- Ủy ban nhân dân xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở;

- Công an xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở;

- Quan hệ giữa Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ.

2. Quan hệ phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ: Tại khoản 2 Điều 5 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định:

- Phối hợp với Trưởng xóm, Trưởng ban công tác Mặt trận ở xóm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ;

- Hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ ANTT, giải quyết vụ việc về ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐỊA ĐIỂM, NƠI LÀM VIỆC; CHẾ ĐỘ HỘI HỢP; CHẾ ĐỘ THƯỜNG TRỰC, ỨNG TRỰC VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 6. Địa điểm, nơi làm việc

Địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tại trụ sở Nhà văn hoá xóm và địa điểm nơi làm việc của Công an xã.

Điều 7. Chế độ hội họp

1. Hàng tuần Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp 01 lần (trừ đột xuất) để kiểm điểm công tác đã làm, dự kiến chương trình công tác tuần tới và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Công an xã. Thành viên Tổ bảo vệ ANTT phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ.

2. Hàng tháng, Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia họp trực tiếp với Công an xã nhằm tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác đã làm, triển khai chương trình, nhiệm vụ công tác tháng tới. Đồng thời tiếp thu ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Công an xã để triển khai thực hiện cho các thành viên trong Tổ.

Điều 8. Chế độ thường trực, ứng trực

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và yêu cầu bảo đảm ANTT, điều kiện thực tế về con người, địa điểm làm việc, Trưởng Công an xã chỉ đạo việc bố trí, xây dựng lịch thường trực, ứng trực hàng tuần đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đảm bảo đúng quy định, tính chất, hiệu quả hỗ trợ lực lượng Công an cơ sở trong công tác giữ gìn ANTT, thực hiện các nhiệm vụ như: tuần tra đảm bảo an ninh đảm bảo tuần tra khép kín địa bàn, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã... và các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu. Thành phần, số lượng, thời gian trực ban, trực chiến do Trưởng Công an xã quyết định.

- Thành viên lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ;

- Đối với việc sử dụng công cụ hỗ trợ khi thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: Giao Công an xã tổ chức quản lý; xem xét, quyết định loại, số lượng công cụ hỗ trợ trang bị cho từng thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các thông tin cần báo cáo

1.1. Thông tin vi phạm pháp luật về ANTT:

- Vụ, việc, hiện tượng về an ninh chính trị; tình hình cơ sở tôn giáo tại địa bàn; hoạt động tôn giáo trái phép, hoạt động của hội, nhóm tôn giáo chưa có tư cách pháp nhân.

- Hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn phụ trách. Vụ, việc có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về hình sự, kinh tế (hoạt động buôn lậu, sản xuất hàng giả, hàng nhái...), ma túy; các cá nhân, tổ chức nghi hoạt động trái pháp luật, có dấu hiệu thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật cần theo dõi; các vụ, việc có dấu hiệu liên quan tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình...

- Hỗ trợ lực lượng Công an nắm thông tin nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách; hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở.

1.2. Phản ứng, dư luận của quần chúng nhân dân về các chính sách, pháp luật và quy định của địa phương; các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội được phát hiện thông qua quá trình trực tiếp tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở.

1.3. Tình hình lực lượng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở và điều kiện bảo đảm: Việc chấp hành nội quy, quy chế, quy trình công tác của Tổ bảo vệ ANTT cơ sở do Công an xã quy định; tình hình ốm đau, tai nạn, thương tích, hy sinh... trong thực hiện nhiệm vụ; thành tích, chiến công, hoạt động có tác dụng nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ; việc trang cấp các thiết bị, phương tiện phục vụ yêu cầu công tác; đề xuất các vấn đề liên quan đến các thành viên Tổ bảo vệ ANTT (huấn luyện, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật...).

2. Báo cáo định kỳ

- Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có trách nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin, tình hình các mặt công tác có liên quan đến lĩnh vực an ninh, trật tự cho Tổ Cảnh sát khu vực để được hướng dẫn và phối hợp giải quyết nhanh chóng, kịp thời, không để xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

- Hằng tuần vào ngày **Thứ năm và vào ngày 15 hàng tháng**, Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở họp với lực lượng Công an xã báo cáo kết quả công tác nắm tình hình tại địa bàn; phương hướng, nhiệm vụ tuần tiếp theo cho Lãnh đạo Công an xã biết theo dõi, chỉ đạo.

- Định kỳ 06 tháng, 01 năm Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Công an xã kết quả thực hiện các mặt công tác và đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ bảo vệ ANTT.

3. Báo cáo đột xuất

Khi phát hiện các vụ việc, tiếp nhận thông tin cần báo cáo, tất cả các thành viên trong Tổ bảo vệ ANTT đều có quyền báo ngay thông tin cho Công an xã bằng hình thức nhanh nhất (báo cáo trực tiếp, gọi điện thoại...), đồng thời báo cáo Tổ trưởng/Tổ phó để kịp thời phân công Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT có mặt tại nơi xảy ra các vụ việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an xã.

4. Hình thức báo cáo

- Báo cáo bằng văn bản (giấy, điện tử): Định kỳ, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Bảo vệ ANTT ở cơ sở báo cáo tình hình, kết quả công tác và xây dựng lực lượng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở và các nội dung đề xuất (nếu có).

- Trực tiếp báo cáo; qua điện thoại hoặc ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến để báo cáo Công an xã và Tổ trưởng/Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT ngay khi Tổ viên phát hiện các vụ việc cần báo cáo.

5. Một số yêu cầu đối với quá trình tiếp nhận thông tin

- Thông tin tình hình ANTT phải được thu nhận đầy đủ, kịp thời, chính xác, có liên quan đến công tác Công an.

- Khi thu nhận tin, cần xác định rõ thời gian nhận tin, nguồn cung cấp tin và các yếu tố tin: Thời gian, địa điểm, diễn biến, nguyên nhân, hậu quả của vụ việc xảy ra; các biện pháp ban đầu đã thực hiện để ổn định tình hình, hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả; dự báo khả năng diễn biến và tác động, ảnh hưởng của vụ việc; những đề xuất, kiến nghị Công an xã, Ủy ban nhân dân xã về chủ trương, biện pháp xử lý, giải quyết tiếp theo.

- Đối với các thông tin liên quan phản ánh dư luận của quần chúng nhân dân, cần báo cáo rõ nguồn thông tin và cách thức tiếp cận thông tin để lực lượng Công an xã có đánh giá khái quát về tính khách quan, toàn diện của thông tin.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Công an xã, các ban ngành, đoàn thể xã, các xóm, các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Công an xã có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy chế.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, vấn đề chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, các ban, ngành phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân xã. Công an xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *HLA*